CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 121/2024/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2024*

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 30/2023/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 30/2023/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 30/2023/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 4 Nghị định số 139/2018/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Nghị định số 30/2023/NĐ-CP) như sau:

"4. Việc xây dựng, thành lập đơn vị đăng kiểm phải phù hợp các quy hoạch có liên quan, trong đó có xét đến các yếu tố đặc thù của các địa phương vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo; khuyến khích ứng dụng công nghệ, thiết bị kiểm định hiện đại.".

2. Bổ sung khoản 7 và khoản 8 Điều 11 Nghị định số 139/2018/NĐ-CP như sau:

"7. Sử dụng các công cụ, phần mềm để sửa chữa dữ liệu phương tiện, dữ liệu kiểm định nhằm hợp thức hóa thông tin phương tiện, kết quả kiểm tra phương tiện.

8. Không duy trì bộ phận giải quyết các công việc liên quan đến hồ sơ về kiểm định trong thời gian đơn vị ngừng hoạt động kiểm định xe cơ giới, trừ trường hợp bất khả kháng, trở ngại khách quan theo quy định của pháp luật.".

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 12 Nghị định số 139/2018/NĐ-CP như sau:

"3. Đơn vị đăng kiểm bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới chỉ được xem xét cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới sau 12 tháng kể từ ngày thu hồi, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định này.".

4. Bổ sung khoản 9 Điều 18 Nghị định số 139/2018/NĐ-CP như sau:

"9. Sử dụng các công cụ, phần mềm để sửa chữa dữ liệu phương tiện, dữ liệu kiểm định nhằm hợp thức hóa thông tin phương tiện, kết quả kiểm tra phương tiện.".

Điều 2. Ngưng hiệu lực thi hành, bãi bỏ một số điểm, khoản, điều tại Nghị định số 139/2018/NĐ-CP và Nghị định số 30/2023/NĐ-CP

1. Bãi bỏ điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 10 Nghị định số 139/2018/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 1 Nghị định số 30/2023/NĐ-CP).

2. Ngưng hiệu lực thi hành khoản 4 Điều 18 Nghị định số 139/2018/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm c khoản 16 Điều 1 Nghị định số 30/2023/NĐ-CP) cho đến ngày 01 tháng 01 năm 2025.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2024.

2. Điều khoản chuyển tiếp

Đơn vị đăng kiểm đã bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì được áp dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định này.

3. Thay thế cụm từ "Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới" bằng cụm từ "Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới" tại điểm b khoản 4 Điều 38, điểm h khoản 1 Điều 81 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Trần Hồng Hà